

Bản án số: 458/2024/HC-PT
Ngày: 27 - 5 - 2024
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Văng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1009/2023/TLPT-HC ngày 12/12/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2023/HC-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1116/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Lê Thanh H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ F, ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: C C, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P. Địa chỉ: Quốc lộ E, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Ông Trần Văn H1 - Phó trưởng Phòng Tài nguyên & Môi trường thị xã P (vắng mặt).
 2. Ông Bùi Tiến T1 - Chuyên viên Phòng T4 (vắng mặt).
 3. Ông Nguyễn Minh T2 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T (vắng mặt).
 4. Ông Trần Thanh T3 - Công chức Địa chính - Xây dựng xã T (vắng mặt).
- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2020 ông H tiến hành xây nhà cho nhân viên làm việc của công ty ông H ở trên diện tích là 1.300m² tại thửa 284, tờ bản đồ số 41, ấp B xã T, thị xã P. Ngày 04/5/2021 ông H nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thị xã P ban hành. Ngày 10/5/2021 ông H đã nộp tiền phạt theo quyết định với số tiền là 22.500.000đ và ngừng việc xây dựng, chờ làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất. Ngày 16/6/2022 Chủ tịch UBND thị xã P ban hành Quyết định 89/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Trường hợp của ông H có vị trí đất vi phạm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì được giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm phát hiện vi phạm và phải thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Hiện nay ông H đang thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Do vậy ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy phần buộc ông H khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND thị xã P;

- Buộc UBND thị xã P cho phép ông H được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đối với 1.300m²;

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 89/QĐ-CCXP ngày 16/6/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, Chủ tịch UBND thị xã P - ông Bùi Tiến T1 trình bày:

Ngày 12/4/2021, UBND xã T, thị xã P phối hợp các ngành chức năng, kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Thanh H do có hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Ngày 04/5/2021 Chủ tịch UBND thị xã P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPVPHC với số tiền là 22.500.000 đ và buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Việc Chủ tịch UBND thị xã P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật. Do ông H không chấp hành quyết

định xử phạt hành chính. Căn cứ Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính. Ngày 16/6/2022, Chủ tịch UBND thị xã P ban hành Quyết định 89/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông H là không có cơ sở đề nghị Tòa án bác toàn bộ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2023/HC-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H, hủy:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2021 của Phó Chủ tịch UBND thị xã P;

- Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 89/QĐ-CCXP ngày 16/6/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P.

2/. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện: Buộc UBND thị xã P cho phép ông Lê Thanh H được chuyển mục đích sử dụng 1.300m² đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở của ông Lê Thanh H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/4/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 326/QĐ-VKS-HC kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là ông Đặng Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm kháng nghị và phát biểu ý kiến: Việc ông Lê Thanh H xây dựng nhà trọ trên đất nông nghiệp không xin phép là không đúng quy định. Ủy ban nhân dân thị xã P ban hành Quyết định số 37/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2021 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai là đúng quy định của pháp luật. Việc ông H xin áp dụng Quyết định 22/2022/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh để hủy một phần Quyết định 37/QĐ-XPVPHC và Quyết định 89/QĐ-CCXP, tuy nhiên Quyết định 22/2022/QĐ-UBND chỉ áp dụng cho trường hợp xử phạt sau khi có Quyết định 22/2022/QĐ-UBND có hiệu lực UBND thị xã P không áp dụng cho ông H là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo hướng sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H về việc hủy một phần Quyết định 37/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2021; Quyết định số 89/QĐ-CCXP ngày 16/6/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P và yêu cầu buộc UBND thị xã P cho phép ông H chuyển 1.300m² đất trồng cây lâu năm sang đất ở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị số 326/QĐ-VKS-HC ngày 25/4/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền:

Ngày 12/4/2021, UBND xã T, thị xã P phối hợp các ngành chức năng, kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Thanh H do có hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Ngày 04/5/2021 Chủ tịch UBND thị xã P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPVPHC với số tiền là 22.500.000 đồng và buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc Chủ tịch UBND thị xã P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Quyết định kháng nghị cho rằng Chủ tịch UBND thị xã P đã có văn bản ủy quyền nên Phó Chủ tịch có thẩm quyền ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật là có căn cứ.

[2.2] Do Quyết định xử phạt hành chính số 37/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2021 của Phó Chủ tịch UBND thị xã P là đúng quy định pháp luật, nên Chủ tịch UBND thị xã P căn cứ vào Quyết định số 37/QĐ-XPVPHC để ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 89/QĐ-CCXP đối với ông H là có căn cứ.

Việc đại diện ủy quyền của ông H xin được áp dụng Quyết định 22/2022/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh để hủy một phần Quyết định 37/QĐ-XPVPHC và Quyết định 89/QĐ-CCXP, Hội đồng xét xử cho rằng Quyết định 22/2022/QĐ-UBND chỉ áp dụng cho trường hợp xử phạt sau khi văn bản có hiệu lực, tức là sau ngày 19/10/2022, nên UBND thị xã P không áp dụng tinh thần Quyết định 22/2022/QĐ-UBND để cho tồn tại công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp của ông H là đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc UBND thị xã P cho phép ông Lê Thanh H được chuyển mục đích sử dụng 1.300m² đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở, hiện nay UBND thị xã P chưa xem xét giải quyết, yêu cầu này thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm không có thẩm quyền giải quyết nội dung yêu cầu này của ông H là đúng pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Lê Thanh H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo qui định pháp luật; Chủ tịch UBND thị xã P không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[3.2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án qui định “*Viện kiểm sát kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án theo thủ tục phúc thẩm*” thuộc trường hợp không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2023/HC-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H về việc buộc UBND thị xã P cho phép ông Lê Thanh H được chuyển mục đích sử dụng 1.300m² đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở.

2/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H, về việc hủy:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2021 của Phó Chủ tịch UBND thị xã P;

- Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 89/QĐ-CCXP ngày 16/6/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P.

3/. Về án phí hành chính:

- Chủ tịch UBND thị xã P không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

- Buộc ông Lê Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000340 ngày 18/7/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Lê Thanh H đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Tấn

Trần Thị Thúy Hồng

Nguyễn Đắc Minh